

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2022/HS-ST

Ngày: 28/2/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phụng

2. Ông Phan Đức Hạnh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An: ông Nguyễn Phi Thăng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /2022/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022 ngày 11 tháng 2 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **LDT**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 05/5/1981, tại huyện N, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: LDM – Đã chết. Con bà: CTT – Đã chết. Vợ: NTHA – sinh năm 1982. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2021 đến nay tại Cơ sở giam giữ Công an huyện N. Có mặt.

2. Họ và tên: **NTHA**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày: 19/9/1982, tại huyện H, tỉnh D. Nơi cư trú: khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: NQT – Đã chết. Con bà: NTT – Sinh năm: 1959. Chồng: LDT – sinh năm 1981. Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, từ ngày 09/9/2021

đến ngày 14/9/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh LQL, sinh năm 1975. Trú tại: Khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2017, tại một quán Karaoke ở thành phố V, LDT có quen biết với một người phụ nữ mang Quốc tịch Lào (*T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này*). Qua trao đổi biết T có nhu cầu sử dụng sừng Tê giác nên người này nói với T “*để chị lo cho*”. Đến cuối tháng 8 năm 2017, khi chuẩn bị đi làm thì T phát hiện ở ngoài cổng nhà có một túi ni lông màu đen và mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có cục dạng sừng. Biết đây là sừng Tê giác nên T đưa vào nhà cất để sử dụng. Đến tháng 5 năm 2019, T chuẩn bị đi làm thì phát hiện ngoài cổng nhà một túi ni lông màu đen và mở ra để kiểm tra thì phát hiện có 06 cục dạng sừng. Biết đây là sừng Tê giác mà người phụ nữ người Lào gửi cho, nên T đưa vào nhà cất giấu cùng cục sừng Tê giác mà T đã nhận được trước đó. Khi đưa vào nhà cất thì NTHA là vợ của T có hỏi “*Cục chi đó chồng*” T trả lời “*là sừng Tê giác có công dụng giải nhiệt tốt lắm*”. Trong quá trình cất giấu T mua một tủ lạnh mini về cất 07 cục sừng vào trong tủ để bảo quản. Đến khoảng tháng 1 năm 2020 T mua một máy mài sừng Tê giác rồi T và An thỉnh thoảng mài sừng Tê giác ra để sử dụng.

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng tháng 3 năm 2021, T đến bên xe cũ thuộc phường Lê Lợi, Thành phố Vinh và gặp một người đàn ông tên Sơn (*T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của Sơn*) mà T quen trước đó để hỏi mua ma túy về sử dụng. Khi gặp, T hỏi Sơn “*có biết anh không*”, thì Sơn trả lời “*có biết*”, T nói lại “*lấy cho anh mười viên thuốc lắc và ít cỏ*” hiểu ý của T là lấy cho T 10 viên ma túy tổng hợp và một ít cần sa nên Sơn nói lại “*để chiều em vớt trước nhà cho anh*”. Đến 17 giờ cùng ngày thì T đi làm về thấy một bao ni lông màu đen ở gốc cây trước nhà, nghi là bao chứa ma túy mà T nói Sơn mua nên T cầm vào nhà kiểm tra thì thấy bên trong có một bao potylen trong suốt bên trong chứa cần sa và một bao potylen màu trong suốt bên trong có 05 viên nén hình ngũ giác màu xanh và 06 viên nén hình ngũ giác màu hồng; một bao potylen màu trong suốt bên trong có một số mảnh vỡ màu xám. Biết đây là thuốc lắc nên T đưa vào cất giấu trong nhà. Khoảng 02 ngày sau, T lấy một phần cần sa bỏ vào chai nhựa để sử dụng dần, phần còn lại T để nguyên trong bao potylen gói lại cất vào hộp cát tông. Số viên

nén màu xanh, màu hồng và màu xám T để nguyên trong bao potylen rồi cất vào hộp cát tông. Sau đó, T cất dấu ở góc bàn thờ tầng hai nhà của T hướng từ ngoài vào. Trong quá trình cất dấu thì T đã sử dụng cần sa nhiều lần, còn thuốc lắc T đã lấy một nửa viên nén màu xanh ra sử dụng.

Đến khoảng cuối tháng 7 năm 2021, khi chuẩn bị đi làm thì T phát hiện một hộp cát tông được dán ngoài bằng băng dính trong suốt ở trong sân nhà, T nhặt lên mở ra kiểm tra thấy bên trong có một hộp nhựa màu trắng, mở hộp nhựa ra thấy bên trong có hai gói chống ẩm và nhiều viên nén hình ngũ giác. Biết đây là chất cấm nên T đã lấy hộp nhựa có chứa nhiều viên nén hình ngũ giác cất dấu ở trong lư hương trên bàn thờ tầng hai nhà T, còn hộp cát tông T vứt đi.

Ngày 09/9/2021, nhận được tin báo từ Công an thị trấn N tại chỗ ở của vợ chồng LDT, sinh năm 1981 và NTHA, sinh năm 1982, khối 9, thị trấn N, huyện N. Qua khám xét tại nhà ở của T đã thu giữ gồm: Trong tủ lạnh mini bảo quản sừng Tê giác để trong phòng ngủ tầng 1 của hai vợ chồng một hộp nhựa màu trong suốt có nắp màu xanh kích thước (14,5x23x8)cm bên trong có 06 bao polylen trong suốt, mỗi bao có kích thước (12x19)cm, trong mỗi bao có một khối chất rắn dạng sừng và một khối chất dạng sừng. Theo NTHA là vợ của T thì các mẫu chất sừng mà Công an thu giữ là sừng Tê giác do T đưa về; Số tiền 290.000.000 đồng; thu giữ ở phía trên góc bàn thờ bên trái tầng một hướng nhìn từ ngoài vào những đồ vật sau: 01 hộp cát tông màu xám có kích thước (16x8x5)cm, bên trong có hai bao potylen màu trong suốt, bao thứ nhất có kích thước (7x12)cm bên trong bao có 10 viên nén hình ngũ giác trong đó có 06 viên màu hồng và 04 viên và một mảnh vỡ màu xanh, bao thứ hai có kích thước (7x12)cm bên trong có một số mảnh vỡ màu xám; 01 hộp cát tông loại đựng hương vòng có kích thước (14x13x4)cm bên ngoài được dán băng dính trong suốt, bên trong hộp cát tông có một bao potylen trong suốt có nhiều chất dạng cỏ màu xám; 01 chai nhựa nửa trên màu xanh, nửa dưới màu trắng có chiều cao 21,5cm bên trong có nhiều chất dạng cỏ màu xám; thu giữ ở trong lư hương kim loại trên bàn thờ tầng hai một ống nhựa màu trắng hình trụ được dán ngoài bằng giấy nhiều màu cao 12cm đường kính 6,5cm bên trong hộp nhựa có chứa hai bao potylen màu trong suốt mỗi bao có kích thước (7x12)cm bao thứ nhất có chứa nhiều viên nén hình ngũ giác màu hồng, bao thứ hai có nhiều viên nén màu xanh.

Đồng thời Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp xe ô tô BKS: 37A- 321.09. Qua khám xét thu giữ số tiền 80.000.000 đồng; thu giữ phía dưới cốp kê để tay ở giữa hai ghế phía trước 01 mẫu vật bằng kim loại hình súng màu đen có ốp tay nắm bằng nhựa có đầy đủ các bộ phận cò, búa đập, chốt an

toàn, thân dài 14cm, tay nắm 10cm, trong tay nắm có bộ phận bằng kim loại dài 10cm phần dưới tay nắm 04cm, phần thân rộng 2,5cm, dày 01cm dạng hộp tiếp đạn bên trong có 04 viên dạng hình viên đạn bằng kim loại màu vàng, cao 2,1cm, đường kính 0,9cm đầu được gắn vật màu đen, trên thân có dòng chữ RECOrd, đầu mũi có dãy số 56546 và 01 hộp nhựa màu trắng có dán giấy nhiều màu sắc kích thước cao 2,3cm đường kính 6,5cm bên trong có chứa 21 viên dạng hình đạn bằng kim loại màu vàng, cao 2,1cm đường kính 0,9cm một đầu có gắn vật màu đen.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Hưng thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại 07 cục sừng động vật thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của LDT và NTHA. Kết quả:

Mở gói niêm phong có mã số 075262 thấy bên trong có 01 hộp nhựa màu trong suốt có nắp màu xanh, bên trong hộp nhựa có chứa 06 bao potylen màu trong suốt bên trong mỗi bao đều chứa cục sừng động vật được đánh số ký hiệu từ 1 đến 6 và một cục sừng động vật được đánh số ký hiệu 7. Tiến hành loại bỏ bao bì bên ngoài cân xác định khối lượng 07 mẫu vật cụ thể như sau: cục được đánh số M1 có khối lượng 83,74 gam; cục được đánh số M2 có khối lượng 89,91 gam; cục được đánh số M3 có khối lượng 89,53 gam; cục được đánh số M4 có khối lượng 89,05 gam; cục được đánh số M5 có khối lượng 81,815 gam; cục được đánh số M6 có khối lượng 93,89 gam; cục được đánh số M7 có khối lượng 183,98 gam. Tổng khối lượng của 7 cục sừng động vật là 711,915 gam. Để có cơ sở kết luận Hội đồng đã lấy toàn bộ 07 cục sừng động vật được đánh số thứ tự từ M1 đến M7 để gửi đi giám định.

Ngày 10/9/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện N thành lập hội đồng mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại các chất thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của LDT và NTHA. Kết quả:

Mở gói niêm phong có mã số NS2A 075256 thấy bên trong có:

+ 01 chai nhựa, phía trên màu xanh, phía dưới màu trong suốt, bên trong chai nhựa có nhiều chất dạng cở màu nâu xám, ký hiệu M1. Cân cả bao bì có khối lượng 62,785 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 48,045 gam, khối lượng chất dạng cở còn lại 14,045 gam. Hội đồng đã lấy 7,485 gam để gửi giám định còn lại 6,56 gam ký hiệu M1' được niêm phong lại.

+ 01 hộp cát tông loại hương vòng bên trong có chứa một bao potylen màu trong suốt bên trong bao có chứa nhiều chất dạng cở màu nâu xám được ký hiệu M2. Cân cả bao bì có khối lượng 43,740 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng

8,280 gam, khối lượng chất dạng cỏ còn lại 35,46 gam. Hội đồng đã lấy 16,165 gam để gửi giám định còn lại 19,295 gam ký hiệu M2' được niêm phong lại.

Mở gói niêm phong có mã số NS2A 075257 thấy bên trong có:

+ 01 hộp nhựa màu trắng, bên ngoài có in chữ có nhiều màu sắc, bên trong hộp nhựa có 02 bao polyten trong suốt. Bao thứ nhất có nhiều viên nén hình ngũ giác màu hồng ký hiệu M3. Cân cả bao bì có khối lượng 35,625 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 1,505 gam, số viên nén hình ngũ giác màu hồng có khối lượng 34,12 gam. Hội đồng đã lấy 5,985 gam để gửi đi giám định còn lại 28,135 gam được ký hiệu M3' được niêm phong lại. Bao thứ hai có nhiều viên nén hình ngũ giác màu xanh ký hiệu M4. Cân cả bao bì có khối lượng 10,17 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 1,500 gam, số viên nén hình ngũ giác màu xanh có khối lượng 8,67 gam. Hội đồng đã lấy 2,67 gam để gửi đi giám định, còn lại 6 gam được ký hiệu M4' được niêm phong lại.

+ 01 hộp cát tông màu xám, bên trong hộp có chứa: 01 bao polyten màu trong suốt, bên trong bao có chứa 06 viên nén hình ngũ giác màu hồng được ký hiệu M5; 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh và một khối viên nén màu xanh được ký hiệu M6. Cân cả bao bì có khối lượng 7,54 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 1,485 gam, 06 viên nén màu hồng có khối lượng 3,66 gam; 04 viên nén màu xanh có khối lượng 2,395 gam. Hội đồng đã lấy toàn bộ 06 viên màu hồng và 04 viên màu xanh để gửi đi giám định. 01 bao polyten màu trong suốt, bên trong bao có chứa một số khối viên nén màu xám được ký hiệu M7. Cân cả bao bì có khối lượng 1,75 gam, sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 1,505 gam, số khối viên nén màu xám có khối lượng 0,245 gam. Hội đồng đã lấy toàn bộ số khối viên nén màu xám để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định sơ bộ động vật số 752/STTNSV ngày 10/9/2021 của Viện Sinh T và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: giám định hình T của 07 cục sừng động vật ký hiệu từ M1 đến M7 là sừng của loài Tê giác.

Tại bản Kết luận giám định động vật số 799/STTNSV ngày 27/9/2021 của Viện Sinh T và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

1. Giám định hình T của 07 cục sừng động vật ký hiệu M1 đến M7 là sừng của loài Tê giác.

2. Kết quả phân tích trình tự phân tử AND của 07 cục sừng Tê giác:

- 06 cục sừng Tê giác ký hiệu từ M1 đến M6 là sừng loại Tê giác đen có tên khoa học *Diceros bicornis*.

- 01 cục sừng Tê giác ký hiệu M7 là sừng loại Tê giác trắng có tên khoa học *Cerattotherium simum*.

3. Loại Tê giác đen *Diceros bicornis* có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loại động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

4. Loại Tê giác trắng *Cerattotherium simum* có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loại động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp CITES (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019, của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

Tại bản Kết luận giám định số 359/KL-PC09 ngày 15/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 01 mẫu vật trên thân có ký hiệu Record và dãy số 56546 thu giữ của LDT gửi đến giám định là súng Record Cop, bắn đạn đầu cao su, đạn hơi cay, cỡ nòng 10mm – thuộc Công cụ hỗ trợ. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.

- 25 viên kim loại thu giữ của LDT gửi đến giám định là đạn đầu cao su, cỡ 10x22mm – thuộc công cụ hỗ trợ. Loại đạn này thường dùng cho các loại súng thuộc Công cụ hỗ trợ, cỡ nòng 10mm và khẩu súng nói trên. Tại bản Kết luận giám định số 1299/KL-PC09 ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- 02 mẫu vật ký hiệu M1 và M2 thu giữ của LDT gửi tới giám định đều là ma túy (Cần sa). Số lượng dạng cỏ màu nâu xám thu giữ của LDT có tổng khối lượng là 49,505 gam.

- 05 mẫu vật ký hiệu từ M3 đến M7 thu giữ của LDT gửi tới giám định đều là ma túy (MDMA).

Số viên nén hình ngũ giác màu hồng thu giữ của LDT có tổng khối lượng là 37,78 gam.

Số viên nén hình ngũ giác và một khối viên nén màu xanh thu giữ của LDT có tổng khối lượng là 11,065 gam.

Số khối viên nén màu xám thu giữ của LDT có khối lượng là 0,245 gam. Tổng khối lượng của số viên nén trên là 49,09 gam

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS - HN ngày 12 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố LDT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố LDT và

NTHA về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội và tranh luận: Có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên LDT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

NTHA phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng điểm h, khoản 3, Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo LDT từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, khoản 4, Điều 244, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo LDT từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội từ 07 năm 03 tháng đến 08 năm 03 tháng tù. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng

Đề nghị Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 244, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo NTHA từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án.

Buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình Điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/9/2021, tại nhà ở của LDT và NTHA ở khối 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An LDT và NTHA đã có hành vi tàng trữ trái phép 711,915 gam sừng Tê giác, trong đó có 527,935 gam của loài Tê giác đen có tên khoa học là *Diceros bicornis* và 183,98 gam của loài Tê giác trắng có tên khoa học là *Cerattotherium simum* và LDT còn có hành vi tàng trữ trái phép 49,505 gam ma túy loại cần sa và 49,09 gam ma túy loại MDMA để sử dụng.

Đối với hành vi của LDT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS. Căn cứ khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ “*quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015*” thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ của LDT cụ thể: 49,09 gam ma túy MDMA so với 100 gam là 49.09% và 49,505 gam ma túy Cần sa so với 75.000 gam là 0,067% so với mức quy định tối thiểu quy định tại điểm b và điểm c khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy là $49,09\% + 0,067\% = 49,76\%$ dưới 100%. Như vậy, hành vi tàng trữ 49,09 gam MDMA và 49,505 gam Cần sa của LDT chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này LDT là người thực hành còn NTHA là đồng phạm với vai trò giúp sức đối với hành vi tàng trữ trái phép 711,915 gam sừng của loài Tê giác.

[3]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ môi trường, chế độ bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm; làm ảnh hưởng đến sự phát triển sinh T của môi trường. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người thực hành còn bị cáo An là đồng phạm với vai trò giúp sức. Do đó, về trách nhiệm hình sự bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo An.

Đối với bị cáo LDT: bị cáo là giám đốc Công ty TNHH VT & DV DL An Phú Quý, là người có nhận thức và hiểu biết về pháp luật, đáng lẽ ra bị cáo phải làm gương cho những người khác, nhưng ngược lại bị cáo lại vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo lần này thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm hai

tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/11/2013 bị TAND huyện Nam Đàn xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng. Nhưng bị cáo không những lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được sai lầm của mình cũng như răn đe giáo dục phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định phát hiện tội phạm, vụ án đã được xét xử và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận thành tích. Bị cáo có bố là Lê Dũng Mão có công với đất nước, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Trong thời gian kinh doanh hoạt động vận tải LDT đã được tôn vinh gương sáng doanh nhân Việt Nam hội nhập và có nhiều đóng góp nhân đạo, từ thiện tại địa phương, hỗ trợ người nghèo trên địa bàn. Mua xe ô tô cấp cứu để vận chuyển những bệnh nhân nặng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo dưới khung hình phạt về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo NTHA phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến chế độ quản lý đối với các loại động vật nguy cấp, quý hiếm. Vì vậy, cần lên một bản án nghiêm minh để bị cáo nhận thức được sai lầm của mình, cũng như răn đe và giáo dục kẻ khác. Tuy nhiên, bị cáo là đồng phạm thứ yếu trong vụ án, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, gia đình có công với đất nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa phạm tội lần nào, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ nghiêm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo LDT là người có tài sản nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo. Đối với NTHA hiện nay không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Mặt khác đã áp dụng phạt bổ sung đối với chồng của bị cáo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Ma túy là chất mà Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong có mã số NS1A 075272 được niêm phong theo đúng quy định. Đối với 01 thiết bị điện màu xanh, là Máy mài sừng tê giác không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 túi bên trong có các cục sừng Tê giác được đánh số từ M1 đến M7 được dán giấy niêm phong theo đúng quy định, đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo LDT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Bị cáo NTHA phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo LDT 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung: phạt tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 244, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Phạt bổ sung: phạt tiền 50.000.000 đồng.

Tổng hợp hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo LDT chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày giam giữ bị cáo là ngày 09/9/2021. Phạt bổ sung: phạt tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu) đồng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo NTHA 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục bị cáo NTHA trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong có mã số NS1A 075272 được niêm phong theo đúng quy định, mặt ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và ghi “Gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của LDT (1981) trú tại khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/9/2021 tại khối 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại”; 01 túi niêm phong có mã số NS1A 075273 được niêm phong theo đúng quy định, mặt ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và ghi “Gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của LDT (1981) trú tại khối X, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/9/2021 tại khối 9, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Sau khi mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại” và 01 thiết bị điện màu xanh, phần thân máy cao 17cm, phần đế cao 02cm, đường kính phần đế 14cm, phần thân dưới hình trụ cao 10cm, đường kính phần thân dưới 09cm, phần thân trên hình hộp chữ nhật cao 05cm, chiều rộng 09cm, bên phần thân gấp một hộp thiết bị điện có gắn dây điện dài 160cm và có ổ cắm điện, phần trên thân máy gắn một thiết bị nhựa màu trắng có bốn chân, trên cùng là một vật kính loại hình chảo có đường kính 21,5cm, đường kính dưới 16cm, cao 05cm, trong lòng vật hình chảo có gắn một đĩa nhám đường kính 15cm, phía dưới đáy có gắn một chiếc vòi xả dài 07cm; (Máy mài sừng tê giác)

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 05/2018 ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: tịch thu tiêu hủy 01 túi bên trong có các cục sừng Tê giác được đánh số từ M1 đến M7 được dán giấy niêm phong theo đúng quy định, trên giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Viện sinh T và Tài nguyên sinh vật.

Các vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục THADS huyện N. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2022, giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo LDT và bị cáo NTHA, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- CQTHADS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu HS

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Quốc Tú